

Phụ lục I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 8
Số: 217/BC-MNSC8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Sơn Ca 8
2. Địa chỉ trụ sở chính: 140/57, đường Vườn Lài, Khu Phố 2, Phường An Phú Đông, Quận 12
- Điện thoại: 02837197171
- Email: mnsonca8@gmail.com
- Website: <https://mnsonca8q12.hcm.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

- Trường Mầm non Sơn Ca 8 là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

* Sứ mạng, tầm nhìn:

- Được thành lập vào năm 2012, sau hơn 12 năm hoạt động, trường mầm non Sơn Ca 8 không ngừng cải tiến nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng và trên hết, trường mầm non Sơn Ca 8 luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tổ chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

- Nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

* Mục tiêu:

- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

- Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

- Tiếp tục triển khai và xây dựng "Trường học hạnh phúc"; "Trường học xanh".

5. Quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

- Trường Mầm non Sơn Ca 8, Quận 12 được thành lập từ năm 2012 theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 12;

- Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Quận 12, trường tọa lạc tại địa chỉ 140/57, đường Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, với tổng diện tích là 5800 m²;

- Năm học 2023-2024, trường có 16 lớp với 483 học sinh. Trường có 51 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: 140/57, đường Vườn Lài, Khu Phố 2, Phường An Phú Đông, Quận 12

- Số điện thoại: 0903873040

- Email: ngocxanhbienbiec@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc kiện toàn Hội đồng trường Mầm non Sơn Ca 8 nhiệm kỳ 2021-2026;

- Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn Ca 8;

- Quyết định số 11626/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban

nhân dân Quận 12 về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn Ca 8 (bà Huỳnh Ngọc Thúy);

- Quyết định số 5404/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn Ca 8 (bà Lê Phạm Hồng Hạnh);

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Phương hướng chiến lược phát triển trường MNSC8 giai đoạn 2023-2028 (số 250/MNSC8, ngày 26/7/2023)

- Quyết định ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024 (số 430/QĐ-MNSC8 ngày 10/11/2023)

- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường năm học 2023-2024- nhiệm kỳ 2023-2028 (số 311/KH-MNSC8, ngày 05/9/2023)

- Phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2027 (số 08/PA-SC8, ngày 16/01/2023)

- Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 (số 188/BC-MNSC8, ngày 26/5/2023)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				Bồi dưỡng thường xuyên hằng năm	
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành	Tỷ lệ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	51															
I	Giáo viên	34			34					25	9	28	4			34	100%
1	Nhà trẻ	10			10					8	2	7	2			10	
2	Mẫu giáo	24			24					17	7	21	2			24	
II	Cán bộ quản lý	3			3											3	100%
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1				1	

2	Phó hiệu trưởng	2			2					2	2				2	
III	Nhân viên	14														
1	Nhân viên văn thư	1				1										
2	Nhân viên kế toán	1			1											
3	Thủ quỹ	0														
4	Nhân viên y tế	0														
5	Nhân viên nấu ăn	7				1	6									
6	Nhân viên bảo vệ	3					3									
7	Nhân viên phục vụ	2					2									

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	2,9
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5800	12
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1942	4
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	2020	4,2
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	86	2,9
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	-	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	12	0,4
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	224	0,46

5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)	86	2,9
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)	90	3,1
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	151	3,4
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	1
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	6	Số bộ/sân chơi (trường)
		6	6
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	30	30
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	20	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bộ vận động lắp ráp đa năng	1	
2	Bộ vận động chui trên không	1	
3	Bộ vận động đi thăng bằng	2	
4	Đồ chơi lo go	12	12
5	Xe nhà trẻ	6	6
6	Cầu trượt nhà trẻ	3	3
7	Ti vi	16	16

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m^2)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2 /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	16	Phân biệt khu vực nam nữ	0,4 m^2 /trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

❖ Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt

Mức 1: 25/25; đạt tỷ lệ: 100%;

Mức 2: 25/25; đạt tỷ lệ: 100%;

Mức 3: 08/19; đạt tỷ lệ: 42,10%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt

Mức 1: 0/25; đạt tỷ lệ: 0%;

Mức 2: 0/25; đạt tỷ lệ: 0%;

Mức 3: 11/19; đạt tỷ lệ: 57,89%.

✓ - Mức tự đánh giá của đơn vị: Kiểm định chất lượng Cấp độ 2, Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Những tiêu chí được cải tiến so với năm học trước:

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn. Trường đã cải tiến một số đồ chơi ngoài trời chưa mang tính hiện đại thành khu vui chơi trò chơi liên hoàn tạo được hứng thú cho trẻ, thu hút trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động ngoài trời.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn. Trường đã mua sắm trang bị thay mới 2 kệ inox phơi đồ dùng, dụng cụ nhà bếp.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường. Nhà trường thường xuyên tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

Tiêu chí chưa cải tiến

Tiêu chuẩn 2

Tiêu chí 1: 02 phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp Thạc sỹ giáo dục

Tiêu chuẩn 3

Tiêu chí 2: trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

A- Kế hoạch hoạt động giáo dục:

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh:

❖ Phương thức huy động trẻ ra lớp

1. Huy động 100% trẻ 5 tuổi (sinh năm 2019) đang cư ngụ trên địa bàn phường An Phú Đông vào trường. Có kế hoạch đảm bảo chỗ học cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%, tăng tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường

2. Trường MN Sơn Ca 8 tổ chức giữ trẻ từ 06 đến 18 tháng tuổi

3. Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ 10/6/2024 đến 21/6/2024 tuyển sinh trực tuyến đường link của trường là <https://forms.gle/9sTx9sKdzXRRDx6VA>

Từ ngày 01/7 đến 12/7/2024: nộp hồ sơ giấy

Ngày 01/8 2024 công bố danh sách tuyển sinh

❖ Biện pháp thực hiện:

- Bước 1: Từ 21/5/2024 đến 25/5/2024

+ Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025

+ Trường lập danh sách đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

+ Phân công thành viên Hội đồng tuyển sinh phối hợp ban chỉ đạo phường nắm chắc số cháu trong độ tuổi tuyển sinh năm, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và nắm rõ danh sách cháu 5 tuổi (sinh năm 2019).

Trường tiến hành sửa chữa theo kế hoạch đảm bảo hoàn thành cho năm học

- Bước 2: Từ 27/5/2024 đến 08/6/2024

+ Gửi về Ban chỉ đạo phường kế hoạch và Thông báo tuyển sinh của trường.

+ Công bố thông báo tuyển sinh của trường đến phụ huynh tại trường Mầm non Sơn Ca 8.

+ Gửi về Ban chỉ đạo phường danh sách học sinh lớp Lá hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2018) để vận động vào lớp một tại trường Tiểu học. Trên cơ sở đã rà soát và cập nhật phần mềm tuyển sinh

Ban chỉ đạo phường rà soát và cập nhật nơi ở hiện tại in và gửi thư báo trẻ 06 tuổi (2018) vào lớp một theo trường được phân tuyến (thư báo ghi địa chỉ đã cập nhật trên hệ thống tuyển sinh).

- Bước 3: Từ 10/6/2024 đến 31/7/2024

+ 10/6/2024 đến 28/6/2024: trường thực hiện tuyển sinh trực tuyến, phụ huynh vào đường link <https://forms.gle/9sTx9sKdzXRRDx6VA>

thực hiện đăng ký tuyển sinh cho trẻ theo từng độ tuổi

+ Từ ngày 01/7 đến 12/7/2024: nộp hồ sơ giấy

+ Từ ngày 15/7/2024 đến 31/7/2024, Hội đồng tuyển sinh xét duyệt hồ sơ tuyển sinh, lập danh sách và công bố kết quả tuyển sinh vào ngày 01/8/2024

Báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo; Ban Chỉ đạo Phường về tình hình thu nhận học sinh và danh sách trẻ 5 tuổi đến lớp.

❖ Chỉ tiêu thu nhận học sinh:

Địa bàn tuyển sinh: Theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND-GDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024, Quyết định về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024-2025 của UBND Quận 12.

Thực hiện theo kế hoạch xây dựng biên chế năm học 2024-2025 của trường:

Khối lớp	Theo biên chế năm học 2024-2025			Học sinh cũ chuyển lên	Thu nhận học sinh mới
	Số học sinh	Số lớp	Số phòng		
Lớp Lá (2019)	140	4	4	140	0
Lớp Chồi 2020	120	4	4	102	18
Lớp Mầm (2021)	100	4	4	76	24
Nhóm 25-36 th (trẻ sinh từ tháng 01/2022 đến tháng 8/2022)	50	2	2	07	43
Nhóm 13-24 th (trẻ sinh từ tháng 9/2022 đến tháng 2/2023)	20	1	1	06	14

Nhóm 6-13 th (trẻ sinh từ tháng 03/2023 đến tháng 03/2024)	15	1	01	14	
Tổng cộng	445	16	16	332	113

b) Kế hoạch chăm sóc giáo dục:

Trường Mầm non Sơn Ca 8 thực hiện chương trình Giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13/04/2021 về ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non và Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Trường luôn nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non, luôn phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ và luôn lấy trẻ làm trung tâm trong tất cả các hoạt động. Các chuyên đề nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đã được thực hiện theo kế hoạch tại đơn vị là:

Hưởng ứng chuyên đề cấp thành phố: Xây dựng và sử dụng bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi; nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non; xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ Nhà trẻ; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

Hưởng ứng chuyên đề cấp quận: Tổ chức cho trẻ nhà trẻ làm quen với âm nhạc; tổ chức cho trẻ nhà trẻ làm quen với tạo hình.

Thực hiện chuyên đề cấp trường “Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ mầm non”.

Củng cố các chuyên đề: Tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với văn học; tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ trong trường mầm non.

Trong năm học 2023 – 2024 đã bồi dưỡng cho 27/27 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường đạt tỷ lệ: 100%; 1/27 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp quận với chủ đề “Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục” năm học 2023-2024 đạt tỷ lệ: 3,%.

2. Kết quả thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ:

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

Tổng số 16 nhóm, lớp/483 trẻ, trong đó: nhà trẻ là 85 trẻ, mẫu giáo là 398 trẻ.

+ Nhóm 6-18 tháng/10 trẻ;

+ Nhóm 19-24 tháng/22 trẻ;

+ Nhóm 25-36 tháng/53 trẻ;

+ Lớp 3-4 tuổi/103 trẻ;

+ Lớp 4-5 tuổi/141 trẻ;

+ Lớp 5-6 tuổi/154 trẻ.

- Trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục Mầm non 154/154, tỷ lệ 100%.

- Số trẻ nhà trẻ được ăn bán trú: 85/85, tỷ lệ 100%; số trẻ mẫu giáo được ăn bán

trú: 398/398, tỷ lệ 100%.

- Số trẻ mẫu giáo học 2 buổi/ngày: 398/398, tỷ lệ 100%; số trẻ mẫu giáo 5 tuổi được ăn bán trú 154/154, tỷ lệ 100%; số trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày 154/154, tỷ lệ 100%.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ đạt được trong năm 2023-2024 như sau:

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Ngủ 1 giấc buổi trưa. - Biết đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Thể chất: Mức độ đạt 88 % - Tình cảm- xã hội: Mức	- Nhận biết, phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn và thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa

		độ đạt 90 % - Nhận thức: Mức độ đạt 90 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 89 %	ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Thể chất: Mức độ đạt 98 % - Tình cảm-xã hội: Mức độ đạt 98 % - Nhận thức: Mức độ đạt 95% - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 97% - Thẩm mỹ: Mức độ đạt: 95%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Các nội dung khác: - Nội dung giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như: - Kỹ năng nghe - Kỹ năng cầm nắm - Kỹ năng xâu	- Phát triển thể chất. - Phát triển nhận thức. - Phát triển ngôn ngữ. - Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. - Phát triển thẩm mỹ. Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ đề giáo dục: - Trường Mầm non - Bản thân.- An toàn - Gia đình - Nghề nghiệp.

		- Kỹ năng vò - Kỹ năng quan sát - Kỹ năng phân biệt kích thước - Kỹ năng phân biệt hình dạng * Hưởng ứng các Lễ hội – Các sự kiện phát sinh trong năm.	- Thực vật - Động vật - Phương tiện giao thông - Hiện tượng tự nhiên - Quê hương đất nước - Trường Tiểu học - Tết Trung Thu - Ngày hội yêu thương 20/10 - Ngày 20/11 - Ngày QĐNDVN 22/12 - Mùa xuân - Ngày 8/3 - Giỗ Tổ Hùng Vương Các lớp học năng khiếu: Vẽ, nhíp điệu, Anh văn, kỹ năng sống: 12 lớp mẫu giáo
III	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Phòng sinh hoạt chung: đảm bảo 3,4 m²/1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. + Hệ thống đèn, hệ thống quạt. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,48 m² cho 1 trẻ, có các thiết bị sau: vòi nước rửa tay, bồn cầu, bồn tiểu	- Phòng sinh hoạt chung: đảm bảo từ 2,5 đến 3,0 m² /1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng. Được phép sử dụng phòng sinh hoạt chung làm nơi ăn, ngủ cho trẻ. + Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. + Hệ thống đèn, hệ thống quạt. - Phòng vệ sinh: đảm bảo 0,4 m²/1 trẻ, có đầy đủ các thiết bị.

*Bé khỏe ngoan các cấp trong năm 2023-2024 đạt:

- + Bé khỏe ngoan cấp trường đạt 483/483, đạt tỷ lệ 100%.
- + Bé khỏe ngoan cấp quận đạt 457/483, đạt tỷ lệ 94,6%
- + Học sinh hoàn thành tốt chương trình Giáo dục Mầm non đạt 103/483, đạt tỷ lệ 21,3%

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:

- Số trẻ 5 tuổi đã huy động ra lớp so với chỉ tiêu tuyển sinh của Ủy ban nhân dân quận: 154 trẻ.

- Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 154 trẻ.

- Trường thực hiện đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

+ Công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, được triển khai đúng kế hoạch, việc cập nhật các số liệu đảm bảo chính xác, thực hiện việc báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý; đầu tư các nguồn lực để đảm bảo lộ trình thực hiện phổ cập, giữ vững tiêu chuẩn “Đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT”. Nhà trường đã thực hiện việc đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập và quản lý các thông tin, số liệu phổ cập GDMNTENT. Tập trung tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp 5 tuổi, nhằm đảm bảo vững chắc điều kiện về cơ sở vật chất cho công tác phổ cập; bảo đảm các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị, đồ chơi cho các lớp 5 tuổi.

Bố trí đảm bảo đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.

Trường thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và hướng đến phổ cập giáo dục cho trẻ 3 tuổi, 4 tuổi.

c) Số trẻ em khuyết tật: Không có

B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được tiến hành thông qua các hoạt động theo quy định của chương trình giáo dục mầm non.

Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn.

Thực hiện công tác phòng chống SDD về cân nặng và chiều cao cho trẻ, phòng chống béo phì, đảm bảo an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn tai nạn thương tích cho trẻ mầm non, phòng chống dịch bệnh.

Chú trọng công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ; phòng chống cháy nổ; phòng chống đuối nước; phòng chống thiên tai lũ lụt. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Không nhận trẻ có bệnh đến lớp, không sử dụng các thiết bị không an toàn đối với trẻ.

Không cho người lạ, người không có trách nhiệm vào trường mầm non để tham quan và đón trẻ nhằm đề phòng bắt cóc trẻ hay xâm hại trẻ.

Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân như phòng ngừa đuối nước, điện giật, cháy bỏng, phòng tránh thiên tai, lũ lụt...

Triển khai tập huấn công tác sơ cấp và ôn lại kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho giáo viên công nhân viên và thường xuyên tổ chức ôn tập lại kiến thức.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh.

Xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm y tế phường An Phú Đông thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh tại trường và công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh về việc chăm sóc trẻ ở trường và ở gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân trẻ, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết, dịch tay, chân, miệng, dịch cúm ..., đảm bảo tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ khi ở nhà cũng như ở trường.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền đến các bậc phụ huynh những nội dung về kiến thức nuôi dạy trẻ như: Chế độ sinh hoạt ăn - ngủ - vệ sinh hàng ngày của trẻ, các thực phẩm tốt quan trọng cho sức khỏe, sự tăng trưởng cho hoạt động hàng ngày của trẻ, chế độ dinh dưỡng, hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì. Các hoạt động thể chất, các trò chơi vận động nhẹ nhàng giúp cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai, cách phòng chống dịch bệnh.

Để thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bậc cha mẹ, nhà trường thực hiện thông qua các buổi họp phụ huynh, thống nhất một số biện pháp chăm sóc và

dạy trẻ, hướng dẫn phụ huynh cách rèn thêm cho trẻ, thực hiện công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh thông qua bản tin ở trường, lớp, treo các hình ảnh ở lớp học, ở sân trường, lồng ghép qua các hoạt động và qua trang wetside của nhà trường.

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại trường, nhóm, lớp đảm bảo nội dung, hình thức mang lại hiệu quả.

Có kế hoạch kiểm tra nội dung bảng tin các lớp hàng tuần, hàng tháng.

Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền. Đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non.

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

Xây dựng thực đơn hằng ngày cho trẻ, theo mùa, món ăn đa dạng thực phẩm và đảm bảo được chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở các lứa tuổi. Đảm bảo an toàn thực phẩm từ khâu tiếp nhận đến khâu phân chia thức ăn lên các lớp, thực hiện đúng quy trình bếp một chiều. Tổ chức thao giảng chuyên đề “Đổi mới giờ ăn” cho phụ huynh tham dự nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn và trẻ được ăn đa dạng theo nhiều hình thức ăn như: Gia đình, ăn khay, ăn phần....

Tăng cường công tác thăm lớp dự giờ, hướng dẫn cấp dưỡng chế biến món cháo, súp, ngon, lạ, đa dạng, phong phú, cho trẻ 6 - 18 tháng tuổi ăn hết suất và ngon miệng.

Tổ chức họp phụ huynh học sinh đầu năm và thống nhất mức thu tiền ăn của trẻ nhằm thực hiện tốt nhu cầu dinh dưỡng và nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

Thỏa thuận với phụ huynh về mức thu tiền ăn sáng 15.000đ/ngày/trẻ, tiền ăn trưa và xế 30.000đ/ngày/trẻ đối với nhà trẻ, 33.000đ/ngày/trẻ đối với mẫu giáo.

Quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường đảm bảo thực hiện theo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và các quy định về an toàn thực phẩm.

Sử dụng phần mềm dinh dưỡng Báo Công Nghệ để tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, cân đối lượng khẩu phần ăn theo TT28/2016/TT-BGDĐT để đảm bảo cung cấp từ 50-55% nhu cầu khẩu phần đối với trẻ mẫu giáo, từ 60-70% nhu cầu khẩu phần đối với trẻ nhà trẻ. Áp dụng cơ cấu 2 với trẻ nhà trẻ và cơ cấu 5 với trẻ mẫu giáo.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

+ Kết quả tổng hợp cân đo năm học 2023-2024

- Tổng số trẻ: 483 bé - Tỷ lệ: 100%

- Trẻ kênh A: 467 bé – Tỷ lệ: 96.7%

- Trẻ kênh B: 0

- Trẻ TCBP: 13 bé – Tỷ lệ: 2.7% (Trong đó Thừa cân: 06 bé – Tỷ lệ 1.2% , Béo phì: 07 bé – Tỷ lệ 1.4%).

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

Tổng số trẻ: 483 bé

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

Tổng số trẻ: 483 bé

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

Tổng số trẻ: 483 bé được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

Nhân viên y tế kết hợp giáo viên lớp cân, đo trẻ hằng tháng đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân-béo phì (cân đo hằng quý đối với trẻ phát triển bình thường từ ngày 01 đến ngày 10 hằng tháng). Thực hiện theo dõi qua biểu đồ cho từng trẻ.

Liên hệ với Trạm y tế phường cho trẻ 25-36 tháng được uống Vitamin A 2 lần/năm.

Hợp đồng với trung tâm y tế Quận 12 khám sức khỏe cho học sinh (tháng 10 và tháng 3) và tẩy giun định kỳ cho trẻ 2 lần trong năm (tháng 10 và tháng 4).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH: thực hiện theo đúng quy định nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Theo kế hoạch năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Bích Ngọc